| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH BÌNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 14 – 5 – 2021
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Hồng Biên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

2. Ông Ngô Văn Khon.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Trung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Xuân là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: Số ***, ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn S, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: Số ***, ấp TP, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

*Bà Nguyễn Thị D có mặt tại phiên tòa, ông Phan Văn S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

## NỘI D VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Vào ngày 18/4/2019 (14/3/2019 âm lịch), ông Phan Văn S có vay của bà Nguyễn Thị D số tiền 25.500.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, có làm giấy nợ, không xác định thời hạn trả. Sau đó, ông S đã trả cho bà D số tiền 1.800.000 đồng

(không nhớ thời gian trả), còn lại số tiền 23.700.000 đồng.

Bà D đã nhiều lần yêu cầu ông S trả nợ nhưng ông S không trả. Bà D có yêu cầu Ủy ban nhân xã Tân Bình, huyện Thanh Bình giải quyết nhưng không thành.

Nay, bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Phan Văn S trả cho bà D số tiền vốn là 23.700.000 đồng và tiền lãi từ ngày 18/4/2019 đến ngày 14/5/2021 là 24 tháng 26 ngày, với mức lãi suất là 1,5%/tháng, thành tiền là 8.840.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 32.540.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- *Bị đơn ông Phan Văn S không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.*

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

*Việc giải quyết vụ án:* Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D. Buộc ông Phan Văn S trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vốn là 23.700.000 đồng và và tiền lãi tính từ ngày ngày 18/4/2019 (14/3/2019 âm lịch) đến ngày xét xử.

*Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:*

- Văn bản ghi nhận ông S nợ số tiền 23.700.000 đồng (Bản chính, viết tay trên giấy tập học sinh, mực màu đỏ, có ghi chữ "S").

- Biên bản hòa giải ngày 12/8/2020 của UBND xã TB (Bản sao).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Văn S cư trú tại số ***, ấp TP, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phan Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn S ngày 18/4/2019 (14/3/2019 âm lịch).

Xét thấy, sau khi thống nhất, bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn S xác lập hợp đồng vay tài sản và có lập giấy nợ. Tại thời điểm xác lập Hợp đồng, bà D và ông S có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác lập Hợp đồng thì bà D và ông S đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội D của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng vay tài sản giữa bà D và ông S có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Phan Văn S trả số tiền vốn là 23.700.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn).

Xét thấy, bà D xác định, sau khi thỏa thuận xong thì bà D đã giao cho ông S 25.500.000 đồng, sau đó, ông S đã trả số tiền 1.800.000 đồng, còn lại số tiền 23.700.000 đồng. Mặc dù, bà D đã nhiều lần yêu cầu ông S trả khoản tiền còn lại nhưng ông S không trả. Ngoài ra, tại Biên bản hòa giải ngày 12/8/2020 của UBND xã Tân Bình, ông S thừa nhận còn nợ của bà D số tiền 23.700.000 đồng nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Như vậy, có cơ sở xác định ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà D theo thỏa thuận. Cho nên, bà D yêu cầu ông S số tiền vốn 23.700.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về lãi suất:* Bà D yêu cầu ông S trả tiền lãi từ ngày 18/4/2019 đến ngày 14/5/2021 là 24 tháng 26 ngày, với mức lãi suất là 1,5%/tháng, thành tiền là 8.840.000 đồng. Xét thấy, bà D xác định, hợp đồng vay giữa bà D và ông S là hợp đồng vay có lãi suất, từ khi vay đến nay, ông S chưa trả khoản tiền lãi nào cho bà D. Tại Biên bản hòa giải ngày 12/8/2020 của UBND xã Tân Bình, ông S cũng thừa nhận là có thỏa thuận lãi suất và chưa trả tiền lãi cho bà D. Do đó, bà D yêu cầu ông S trả tiền lãi từ ngày 18/4/2019 đến ngày 14/5/2021 là 24 tháng 26 ngày, với mức lãi suất là 1,5%/tháng, thành tiền là 8.840.000 đồng là phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích đã nêu trên, bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Phan Văn S trả cho bà D số tiền vốn là 23.700.000 đồng và tiền lãi là 8.840.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 32.540.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D nên ông Phan Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Buộc ông Phan Văn S trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vốn là 23.700.000 đồng và tiền lãi là 8.840.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 32.540.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc ông Phan Văn S phải chịu số tiền án phí là 1.627.000 đồng (Một triệu S trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.058.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: BI/2019/0002205 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
***(Đã ký)***
**Võ Văn Hồng Biên**